

DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS

(Căn cứ quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng)

STT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (in nghiêng, in đậm)	Lý do & Căn cứ
1.	<p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>f1. “<i>Người quản lý doanh nghiệp</i>” là người quản lý công ty bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị và Cán bộ quản lý cao cấp.</p> <p>f2. “<i>Cán bộ quản lý cao cấp</i>” là cán bộ quản lý và điều hành của Công ty, bao gồm Tổng Giám đốc, Các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý chủ chốt khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>f1. “<i>Người quản lý doanh nghiệp</i>” là người quản lý Công ty bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị và Cán bộ quản lý cao cấp.</p> <p>f2. “<i>Cán bộ quản lý cao cấp</i>” là cán bộ quản lý và điều hành của Công ty, bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc (hoặc Giám đốc điều hành), Kế toán trưởng và các chức danh quản lý chủ chốt khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ này.</p> <p><u>k.</u> “<i>Thành viên Ban kiểm soát</i>” được hiểu và dùng tương đương như “<i>Kiểm soát viên</i>” trong Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Chức danh “Phó Tổng giám đốc” còn được gọi là “Giám đốc điều hành”</p> <p>Định nghĩa cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp, bản chất là không thay đổi nội dung</p>
2.	<p>Điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>8. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty tối đa là 60% ⁽¹⁾</p> <p>(1) <i>Thực tế tỷ lệ sở hữu nước ngoài hiện tại của Công ty đang có hiệu lực là 49%.</i></p>	<p>Điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>8. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty tối đa là 49%.</p>	<p>Bắt buộc phải điều chỉnh trở lại tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo Điều lệ ban đầu (49%), do nội dung sửa đổi Điều lệ V/v tăng tỉ lệ sở hữu nước ngoài từ 49% lên 60% theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017 không được UBCKNN chấp thuận tại Công văn số 6656 /UBCK-PTTT ngày 9/10/2017. <i>Ghi chú: Việc điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài trở lại tỷ lệ 49% không thuộc trường hợp phải có ý kiến chấp thuận của ĐHĐCĐ, do Nghị quyết điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài tăng lên 60% mà ĐHĐCĐ thông qua năm 2017 đã bị vô hiệu nội dung này (vi phạm quy định của pháp luật).</i></p>
3.	<p>Điều 11. Quyền của cổ đông</p> <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền;</p>	<p>Điều 11. Quyền của cổ đông</p> <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;</p>	<p>Theo Điều 12 Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017/TT-BTC quy định.</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (in nghiêng, in đậm)	Lý do & Căn cứ
	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>e. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p>	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>e. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p>	
4.	<p>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>Cổ đông có nghĩa vụ sau:</p> <p>2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng Quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>Cổ đông có nghĩa vụ sau:</p> <p>2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</p> <p><i>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</i></p> <p><i>b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</i></p> <p><i>c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</i></p> <p><i>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</i></p>	Theo Điều 13.2. Điều lệ mẫu của Thông tư 95/2017/TT-BTC
5.	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Khi số thành viên của Hội đồng Quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;</p>	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p><i>c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</i></p>	Theo Điều 14.3.c. Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017/T-BTC
6.	<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp</p>	<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p>	Theo Điều 15.3.b. Điều lệ mẫu tại TT95/2017/TT-BTC

STT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (in nghiêng, in đậm)	Lý do & Căn cứ
	<p>sau đây:</p> <p>b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó, trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở Giao dịch Chứng khoán.</p>	<p>b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó, trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh trên Sở Giao dịch Chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.</p>	
7.	<p>Điều 16. Thay đổi các quyền</p> <p>3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy sẽ được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 189 và Điều 20 Điều lệ này.</p>	<p>Điều 16. Thay đổi các quyền</p> <p>3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy sẽ được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này.</p>	Thay đổi do lỗi chính tả.
8.	<p>Điều 21. Thăm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;</p>	<p>Điều 21. Thăm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ hoặc gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;</p>	22.7. Điều lệ mẫu tại TT 95/2017/TT-BTC
9.	<p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. ...</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	<p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. ...</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p> <p>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.”</p>	<p>Điều 23. Điều lệ mẫu tại TT 95/2017/TT-BTC</p> <p>Bổ sung mục 4</p>
10.	<p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>5. Thành viên Hội đồng Quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>...</p>	<p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>5. Thành viên Hội đồng Quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>Theo Điều 26.3. Điều lệ mẫu tại TT95/2017/TT-BTC</p> <p>Bổ sung thêm mục (f) và (g)</p>

STT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (in nghiêng, in đậm)	Lý do & Căn cứ
11.	Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị	Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị	Giữ nguyên không điều chỉnh
12.	Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị <p>Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác; b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng Quản trị; c. Ban kiểm soát.</p>	Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị <p>Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác; b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng Quản trị; c. Ban kiểm soát; d. <i>Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.</i></p>	Điều 30.3 Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017/TT-BTC
13.	VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ CAO CẤP KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ CAO CẤP KHÁC VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY	Điều 32 Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017/TT-BTC
14.	Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý <p>Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và vận hành một cách minh bạch dưới sự lãnh đạo của Hội đồng Quản trị. Công ty có một Tổng giám đốc và một hoặc <i>một số Phó Tổng giám đốc và một Giám đốc Tài chính</i> và một Kế toán trưởng do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm.</p>	Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý <p>Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và vận hành một cách minh bạch dưới sự lãnh đạo của Hội đồng Quản trị. Công ty có một Tổng giám đốc, <i>các Phó Tổng giám đốc (Giám đốc Điều hành) và một Kế toán trưởng</i> do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm.</p>	Chức danh “Phó Tổng giám đốc” còn được gọi là “Giám đốc điều hành”
15.	Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc <p>3. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng Quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất</p>	Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc <p>3. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>b. <i>Trong phạm vi được ủy quyền từ Người đại diện theo pháp luật của Công ty</i>, quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng Quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p>	Thẩm quyền của Tổng giám đốc cần được Người đại diện theo pháp luật ủy quyền
16.	Điều 32. Thư ký Công ty <p>Hội đồng Quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm <i>Thư ký Công ty</i> với nhiệm kỳ và những điều khoản theo</p>	Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty	Điều 32.2. Điều lệ mẫu tại TT 95

STT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (in nghiêng, in đậm)	Lý do & Căn cứ
	<p>quyết định của Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng Quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Ban kiểm soát; Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; Tham dự các cuộc họp; Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với pháp luật; Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát; Phối hợp thông tin giữa các cổ đông và Hội đồng Quản trị, bao gồm việc chuyển tiếp bất kỳ thư nào gửi cho Hội đồng Quản trị từ bất kỳ cổ đông nào đến tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị trong vòng ba (3) ngày kể từ ngày nhận được thư liên quan. <p>Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<ol style="list-style-type: none"> Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: <ol style="list-style-type: none"> Có hiểu biết về pháp luật; Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty; Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau: <ol style="list-style-type: none"> Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông; Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; Tham dự các cuộc họp; Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên; Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; 	

STT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (in nghiêng, in đậm)	Lý do & Căn cứ
17.	<p>Điều 34. Ban kiểm soát</p> <p>2. Ban kiểm soát có thể thành lập Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban kiểm soát. Kiểm toán nội bộ tự chịu trách nhiệm duy nhất trước Ban kiểm soát. Thành viên của Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng Quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng Quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng Quản trị.</p>	<p>Điều 34. Ban kiểm soát</p> <p>2. Ban kiểm soát có thể thành lập Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban kiểm soát. Kiểm toán nội bộ tự chịu trách nhiệm duy nhất trước Ban kiểm soát. Thành viên của Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng Quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng Quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng Quản trị.</p>	
18.	<p>55. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm XX Chương và 55 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Xây dựng Coteccons nhất trí thông qua và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p>55. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm XX Chương và 55 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Xây dựng Coteccons nhất trí thông qua và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	